

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 5
TRƯỜNG TIỂU HỌC – THCS PENNSCHOOL

KẾ HOẠCH
DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC
VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
TỔ KHỐI 4

Năm học: 2024 – 2025

TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 4

Quận 5, ngày 20 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 Năm học 2024-2025

(Đính kèm Kế hoạch số 12/KH-PENN ngày 14 tháng 09 năm 2024
của trường Tiểu học – THCS Pennschool)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Công văn số 5025/SGDĐT-GDTH ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.

Công văn số 5830/SGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2024-2025.

Công văn số 1099/KH-GDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-PENN ngày 14 tháng 9 năm 2024 của trường Tiểu học - THCS Pennschool về Kế hoạch Giáo dục năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 13/HDCM-PENN ngày 16 tháng 9 năm 2024 của trường Tiểu học - THCS Pennschool về Kế hoạch Giáo dục Chuyên môn năm học 2024 – 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025;

Tổ khối lớp 4 trường Tiểu học - THCS Pennschool xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 của tổ khối 4 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tình hình đội ngũ giáo viên trong khối:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Phân công	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Ghi chú
1	Lê Võ Thùy Linh	1994	4.1	Đại học			
2	Lê Thị Cẩm	1986	4.2	Đại học			

- 100% giáo viên khối Bốn đạt chuẩn trình độ chuyên môn đào tạo Đại học theo đúng chuyên ngành.

- Giáo viên trong tổ có tinh thần trách nhiệm cao; sẵn sàng hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm với nhau để nâng cao năng lực chuyên môn, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Các giáo viên ứng dụng tốt công nghệ thông tin, có khả năng khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị công nghệ, tư liệu nguồn để hỗ trợ công tác giảng dạy.

- Giáo viên tích cực đổi mới và linh động sử dụng các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức trong các tiết dạy nhằm phát huy tính tích cực và tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập. Từ đó, vận dụng trong soạn kế hoạch bài dạy và giảng dạy học sinh trên lớp.

- GV trong khối có tinh thần trách nhiệm và đoàn kết nội bộ, gương mẫu chấp hành mọi sự phân công của lãnh đạo nhà trường, nắm được mục đích và mục tiêu về phương pháp giáo dục và quản lý học sinh.

2. Đặc điểm tình hình học sinh

LỚP	Số HS	HS nữ	Dân tộc	Ghi chú
-----	-------	-------	---------	---------

			Số HS	HS nữ	
4.1	15	8	3	1	
4.2	18	7	0	0	
Tổng	33	15	3	3	

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

3.1. Cơ sở vật chất

- Phòng học: 2 phòng/ 2 lớp kiên cố. Mỗi phòng học đều có máy chiếu.
- Bàn ghế HS: 33 bộ bàn ghế đúng tiêu chuẩn (Bàn 1 chỗ ngồi, ghế đơn có lưng tựa)
- Bảng từ chống lóa: 2 cái
- Đồ dùng dạy học: Có đủ bộ sách giáo khoa, thiết bị hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy.
- Trường có phòng học Tin học, phòng học Nghệ thuật, phòng học KHCN, phòng lab.

3.1. Thiết bị dạy học

- 100% giáo viên đã được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo phục vụ cho việc nghiên cứu, soạn giảng kế hoạch bài dạy trong năm học 2024 - 2025. Bên cạnh đó, giáo viên có thể tham khảo thêm nguồn học liệu trên trang web Lớp 4 - Sách giáo khoa Chân trời sáng tạo (chantroisangtao.vn)
- Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giáo dục Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mỗi lớp đều được trang bị đầy đủ các bộ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

4. Các nội dung về giáo dục

4.1. Giáo dục địa phương

- Thực hiện nội dung theo Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học.
- Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp vào các môn học và hoạt động trải nghiệm; quá trình tổ chức thực hiện được giáo viên lồng ghép trong chương trình các môn học và hoạt động trải nghiệm; đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học, tính sư phạm, phù hợp với các đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh

- Giáo viên sử dụng tư liệu phù hợp, vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng tích hợp, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; giúp học sinh có thêm cơ hội trải nghiệm và có thể vận dụng kiến thức đã học giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong học tập và đời sống, phù hợp với lứa tuổi.

- Giáo viên linh hoạt sử dụng nội dung trong các tài liệu bổ trợ, tham khảo để lồng ghép và tích hợp với hoạt động trải nghiệm (Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục và ngoại khóa).

4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Thực hiện giáo dục tư tưởng về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thông qua việc triển khai sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài 6 học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” và tích hợp các nội dung vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội,...

- Bên cạnh đó, việc giáo dục học sinh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh còn được tích hợp vào các môn học, cụ thể như sau:

* Môn Tiếng Việt

+ Tuần 8: Chủ đề: Mảnh ghép yêu thương: Bài 8: Cây trái trong vườn Bác

* Hoạt động trải nghiệm

+ Tuần 34: Chủ đề: Những người sống quanh em và nghề truyền thống quê hương (SHL): Văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác Hồ

+ Tuần 34: Chủ đề: Những người sống quanh em và nghề truyền thống quê hương. (SHDC): Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.

Học kì	Tên chủ đề	Thời lượng	Môn chủ đạo	Môn tích hợp	Thời gian thực hiện
Học kì I	Chủ đề Ánh sáng: Rạp chiếu bóng mini	02 tiết	Khoa học	Toán	Tuần 9
	Hình bình hành biến hóa	3-4 tiết	Toán	Công nghệ	Tuần 24
Học kì II	Chủ đề: Con người và sức khỏe: Sở tay siêu dầu bếp nhí	03 tiết	Khoa học	Toán, Tin học	Tuần 26
	Làm điều giấy	2-3 tiết	Công nghệ	Nghệ thuật (Mĩ Thuật), Toán	Tuần 29

4.3. Giáo dục STEM

* Bài học STEM

Căn cứ Công văn 909/BGDĐT-GDTH về tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học. Tổ khối 4 thực hiện giáo dục STEM có thêm yếu tố nghệ thuật, nhân văn (Art) nhằm giúp học sinh tiếp cận, khám phá và giải quyết vấn đề thực tế một cách khéo léo, khoa học, nhân văn. Qua đó, giúp học sinh có cơ hội thể hiện, phát triển các năng lực, phẩm chất theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

Năm học 2024-2025, tổ khối 4 thực hiện 04 Kế hoạch bài dạy STEAM như sau:

- Thực hiện giáo dục STEM lồng ghép trong một số tiết dạy, cụ thể như sau:

* Môn Toán

- + Tuần 13: Bài 29: Em làm được những gì? (Phần thử thách)
- + Tuần 15: Bài 35: Thế kỉ.
- + Tuần 24: Bài 56: Xếp hình, vẽ hình.
- + Tuần 35: Bài 79: Thực hành và trải nghiệm.

* Môn Công nghệ

- + Bài 4: Trồng cây cảnh trong chậu.
- + Bài 9: Làm điều giấy.
- + Dự án 2: Làm mô hình sa bàn giao thông bằng giấy bìa cứng.

* Môn Khoa học

- + Bài 2: Sự chuyển thể của nước.
- + Bài 9: Ánh sáng với đời sống.

+ Bài 13: Sự truyền nhiệt và vật dẫn nhiệt.

+ Bài 25: Ăn uống khoa học để cơ thể khỏe mạnh.

+ Bài 30: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

*** Môn Lịch sử - Địa Lí**

+ Bài 20: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên.

4.4. Học thông qua chơi (HTQC)

- Việc thực hiện HTQC được giáo viên áp dụng trong quá trình dạy học để giúp học sinh có những năng lực cần thiết và thực hiện tốt mục tiêu chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Trong quá trình dạy học, giáo viên thường xuyên chú trọng 5 đặc điểm của HTQC, áp dụng xuyên suốt trong năm học và trong tất cả các môn học dưới những loại hình HTQC khác nhau để khuyến khích học sinh giao tiếp tích cực, học tập vui vẻ, việc học trở nên có ý nghĩa hơn và tăng nhiều cơ hội trải nghiệm cho học sinh.

- Các loại hình của HTQC được áp dụng trong các hoạt động của từng tiết dạy, cụ thể như sau:

+ Phần khởi động có thể áp dụng loại hình Học thông qua trò chơi: Một tiết học với khởi đầu là một trò chơi sẽ kích thích tính tích cực trong học tập của học sinh.

+ Phần Luyện tập, vận dụng có thể áp dụng loại hình Chơi có định hướng. Học sinh chủ động thực hiện, giáo viên chỉ hỗ trợ, hướng dẫn hoặc đặt các câu hỏi gợi ý, có thể tham gia chơi cùng học sinh. Với chơi có định hướng, giáo viên có thể giúp học sinh có nhiều trải nghiệm học tập với mục tiêu học tập cụ thể.

- Đảm bảo hiệu quả việc sinh hoạt tổ khối chuyên môn theo nghiên cứu kế hoạch bài dạy để giúp giáo viên trao đổi kinh nghiệm với tổ khối về lập kế hoạch vận dụng HTQC cho từng môn, từng hoạt động cụ thể một cách hiệu quả.

4.5. Tổ chức Câu lạc bộ năng khiếu cho học sinh khối 4

- Thời lượng: 2 tiết/tuần

- Mục đích tổ chức:

+ Nhằm rèn luyện thể chất, giáo dục thẩm mỹ, giúp học sinh phát triển năng khiếu về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, công nghệ thông tin,...

- Hình thức: nhà trường tổ chức các Câu lạc bộ năng khiếu theo nhu cầu đăng ký của học sinh bao gồm các Câu lạc bộ sau: Võ Taekwondo, Thể dục nhịp điệu, Cờ vua, Đàn, Em yêu Khoa học - Stem, Lập trình Robot, Bóng đá, Thiết kế thời trang, Mĩ thuật, Kỹ năng sống, Hùng biện Tiếng Anh.

4.6. Lớp học đảo ngược

- Nhằm thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học để phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, trong năm học này, tổ khối Bốn tiếp tục thực hiện dạy học theo hình thức Lớp học đảo ngược trong một số bài học của các môn học trong chương trình.

05/2025	Những người sống quanh em và nghề em yêu thích	- Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích - Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích - Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh
----------------	---	---

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1): Môn Tiếng Việt

Gồm 35 tuần thực học, mỗi tuần 7 tiết, tổng cộng 245 tiết:

Học kì I, gồm 18 tuần với 16 tuần dạy bài mới (4 chủ điểm), 1 tuần ôn tập, đánh giá giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối học kì.

Học kì II, gồm 17 tuần với 15 tuần dạy bài mới (4 chủ điểm), 1 tuần ôn tập, đánh giá giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối năm

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)		Ghi chú
		Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học		
	Chủ điểm:	Bài 1: Những ngày hè tươi đẹp (4 tiết) Độc: Những ngày hè tươi đẹp - tiết 1	4 tiết/	Tiết 1: HĐ 1 + HĐ 2
	TUỔI NHỎ LÀM VIỆC NHỎ	Độc: Những ngày hè tươi đẹp - tiết 2	35 x 4	Tiết 2: HĐ 3 + HĐ 4
		LTVC: Danh từ	= 140 phút	

2	Viết: Nhận diện bài văn kể chuyện			
	Bài 2: Đóa hoa đồng thoại (3 tiết) Độc: Đóa hoa đồng thoại Nói và nghe: Trao đổi về việc xây dựng từ sách lớp em Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	GD KNS: Em giới thiệu bản thân GD KNS: Làm việc nhóm	
	Bài 3: Gieo ngày mới (4 tiết) Độc: Gieo ngày mới Độc mở rộng: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách, Chủ điểm: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ LTVC: Danh từ chung, danh từ riêng Viết: Viết đoạn mở bài và đoạn kết bài cho bài văn kể chuyện	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
	Bài 4: Lên nương (3 tiết) Độc: Lên nương	3 tiết/		

		LTVC: Luyện tập về danh từ		35 x 3 = 105 phút		
		Viết: Viết bài văn kể chuyện				
		Bài 5: Cô bé ấy đã lớn (4 tiết)			Tiết 1: HD 1 + HD 2	
		Đọc: Cô bé ấy đã lớn - tiết 1		4 tiết/ 35 x 4	Tiết 2: HD 3 + HD 4	
		Đọc: Cô bé ấy đã lớn - tiết 2				
		LTVC: Động từ		= 140 phút		
		Viết: Tìm ý và viết đoạn văn cho bài văn kể chuyện				
		Bài 6: Những người thiếu niên anh hùng (3 tiết)			Tích hợp GDĐP: Vận dụng	
		Đọc: Người thiếu niên anh hùng		3 tiết/ 35 x 3		
		Nói và nghe: Kể về một hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc một hoạt động thiện nguyện		= 105 phút		
		Viết: Trả bài văn kể chuyện				
		Bài 7: Sắc màu (4 tiết)		4 tiết/		
		Đọc: Sắc màu				
3						
4						

			Đọc mở rộng: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách, Chủ điểm: <i>Tuổi nhỏ làm việc nhỏ</i>	35 x 4 = 140 phút		
			LTVC: Luyện tập về động từ			
			Viết: Viết bài văn kể chuyện			
			Bài 8: Mùa thu (3 tiết)			
			Đọc: Mùa thu			
			LTVC: Mở rộng vốn từ <i>Đoàn kết</i>			
			Viết: Viết đơn			
5		Chủ điểm: MẠNH GHÉP YÊU THƯƠNG	Bài 1: Về thăm bà (4 tiết) Đọc: Về thăm bà - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	Tiết 1: HD 1 + HD 2 Tiết 2: HD 3 + HD 4	
			Đọc: Về thăm bà - tiết 2			
			LTVC: Luyện tập về động từ			
			Viết: Trả bài văn kể chuyện			

6	Bài 2: Ca dao về tình yêu thương (3 tiết) Đọc: Ca dao về tình yêu thương		Tích hợp GDP: Hoạt động Củng cố	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút
	Nói và nghe: Kể về một việc làm thể hiện tình cảm của em với người thân			
	Viết: Nhận diện bài văn thuật lại một sự việc			
	Bài 3: Quả ngọt cuối mùa (4 tiết) Đọc: Quả ngọt cuối mùa		4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
	Đọc mở rộng: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách, Chủ điểm: <i>Mảnh ghép yêu thương</i>			
	LTVC: Luyện tập về động từ			
	Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại sự việc		3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
	Bài 4: Thân thương xứ Vàm (3 tiết) Đọc: Thân thương xứ Vàm			
	LTVC: Tính từ			
	Viết: Viết đoạn văn cho bài văn thuật lại một sự			

	việc	= 102 phút		
7	Bài 5: Một li sữa (4 tiết) Độc: Một li sữa - tiết 1		Tiết 1: HD 1 + HD 2	
	Độc: Một li sữa - tiết 2	4 tiết/		
	LTVC: Luyện tập về tính từ	35 x 4	Tiết 2: HD 3 + HD 4	
	Viết: Viết đoạn mở bài và đoạn kết bài cho bài văn thuật lại một sự việc	= 140 phút		
	Bài 6: Vì Hoàng Sa - Trường Sa thân yêu (3 tiết) Độc: Vì Hoàng Sa - Trường Sa thân yêu	3 tiết/		
	Nói và nghe: Thảo luận về việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn	35 x 3		
8	Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc	= 105 phút		
	Bài 7: Gió vườn (4 tiết) Độc: Gió vườn	4 tiết/		
	Độc mở rộng: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách: Chủ	35 x 4		

		<i>điểm Mạnh ghép yếu thương</i>			
		LTVC: Luyện tập về tính từ			
		Viết: Viết báo cáo thảo luận nhóm			
		Bài 8: Cây trái trong vườn Bác (3 tiết) Đọc: Cây trái trong vườn Bác			
		LTVC: Mở rộng vốn từ <i>Nhân hậu</i>			
		Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc			
		Tiết 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu: <i>Tiếng Chim</i>			
		Tiết 2:			
		- Nghe-viết: <i>Ngôi nhà nơi đầu ngọn gió</i>			
		- Ôn luyện quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức			
		Tiết 3: Ôn luyện Nói và nghe: <i>Nói về một hoạt động trải nghiệm thú vị của em ở trường</i>			
9	Chủ điểm: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I			7 tiết/ 35 x 7 = 245 phút	
				3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
				= 140 phút	

12	Bài 5: Ai tài giỏi nhất? (4 tiết) Đọc: Ai tài giỏi nhất - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	Tiết 1: HD 1 + HD 2	
	Đọc: Ai tài giỏi nhất - tiết 2			
	LTV: Biện pháp nhân hóa			
	Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc			
	Bài 6: Kì quan đê biển (3 tiết) Đọc: Kì quan đê biển			
13	Nói và nghe: Thuyết trình về trí tuệ và tài năng của con người	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
	Viết: Nhận diện bài văn viết thư			
	Bài 7: Chuyện cổ tích về loài người (4 tiết) Đọc: Chuyện cổ tích về loài người - tiết 1			
	Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Những người tài trí</i>			
	LTV: Luyện tập về nhân hóa			

		Viết: Viết thư cho người thân			
		Bài 8: Những mùa hoa trên cao nguyên đá (3 tiết) Đọc: Những mùa hoa trên cao nguyên đá	3 tiết/ 35 x 3		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: Tài trí	= 105 phút		
		Viết: Viết thư cho bạn bè			
		Bài 1: Ở Vương quốc Tương Lai (4 tiết) Đọc: Ở Vương quốc Tương Lai - tiết 1		Tiết 1: HD 1 + HD 2	
		Đọc: Ở Vương quốc Tương Lai - tiết 2	4 tiết/ 35 x 4	Tiết 2: HD 3 + HD 4	
		LTVC: Luyện tập về nhân hóa	= 140 phút		
		Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng			
		Bài 2: Cậu bé ham học hỏi (3 tiết) Đọc: Cậu bé ham học hỏi	3 tiết/ 35 x 3		
		Nói và nghe: Nghe - kể câu chuyện về ước mơ			

Chủ điểm:
NHỮNG
ƯỚC MƠ
XANH

		Viết: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng	= 105 phút	
15		Bài 3: Thuyền trưởng và bầy ong (4 tiết) Đọc: Thuyền trưởng và bầy ong		
		Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Những ước mơ xanh</i>	4 tiết/ 35 x 4	
		LTVC: Luyện tập về nhân hóa	= 140 phút	
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng		
		Bài 4: Hạt táo đã nảy mầm (3 tiết) Đọc: Hạt táo đã nảy mầm	3 tiết/ 35 x 3	
		LTVC: Luyện tập về nhân hóa	= 105 phút	
16		Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc		
		Bài 5: Hái trắng trên đỉnh núi (4 tiết) Đọc: Hái trắng trên đỉnh núi - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4	Tiết 1: HD 1 + HD 2
		Đọc: Hái trắng trên đỉnh núi - tiết 2		Tiết 2: HD 3 + HD 4

		LTVC: Luyện tập sử dụng từ ngữ	Viết: Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc	= 140 phút		
		Bài 6: Hướng dẫn tham gia cuộc thi vẽ (3 tiết) Độc: Hướng dẫn tham gia cuộc thi vẽ	Nói và nghe: Giới thiệu một sản phẩm thực hiện ở trường	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
17		Viết: Viết đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện	Bài 7: Nếu chúng mình có phép lạ (4 tiết) Độc: Nếu chúng mình có phép lạ	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
		Độc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: Những ước mơ xanh	LTVC: Luyện tập sử dụng từ ngữ	Viết: Luyện tập viết đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện		

18	Chủ điểm: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I	Bài 8: Những giai điệu gió (3 tiết) Đọc: Những giai điệu gió	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
		LTV: Mở rộng vốn từ: <i>Ước mơ</i>			
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện			
		Tiết 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu: <i>Con suối nhỏ</i>			
		Tiết 2: - Nghe-viết: <i>Xuân trên đảo Bạch Long Vĩ</i> - Ôn luyện quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức			
		Tiết 3: Ôn luyện Nói và nghe: <i>Kể lại một kỉ niệm đẹp của em với gia đình, bạn bè hoặc thầy cô giáo</i>	7 tiết/ 35 x 7 = 245 phút		
		Tiết 4: Ôn luyện từ và câu: <i>Danh từ, động từ, tính từ; nhân hóa</i>			
		Tiết 5: Ôn luyện viết: <i>Thuật lại một ngày hội được tổ chức ở trường em</i>			

		Tiết 6: Đánh giá Cuối học kì I			
		Tiết 7: Đánh giá Cuối học kì I			
		Bài 1: Cuộc phiêu lưu của bộ công anh (4 tiết) Đọc: Cuộc phiêu lưu của bộ công anh - tiết 1		Tiết 1: HD 1 + HD 2	
		Đọc: Cuộc phiêu lưu của bộ công anh - tiết 2	4 tiết/ 35 x 4	Tiết 2: HD 3 + HD 4	
		LTVC: Câu	= 140 phút		
		Viết: Nhận diện bài văn miêu tả cây cối			
		Bài 2: Bác sĩ của nhân dân (3 tiết) Đọc: Bác sĩ của nhân dân	3 tiết/ 35 x 3		
		Nói và nghe: Nghe - kể câu chuyện về lòng nhân ái	= 105 phút		
		Viết: Quan sát, tìm ý cho bài văn miêu tả cây cối			
		Bài 3: Xôn xao mùa hè (4 tiết) Đọc: Xôn xao mùa hè	4 tiết/ 35 x 4		
19	Chủ điểm: CUỘC SỐNG MẾN YÊU				
20					

	Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Cuộc sống mến yêu</i> LTVC: Thành phần chính của câu Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả cây cối	35 x 4 = 140 phút		
	Bài 4: Trong ánh bình minh (3 tiết) Đọc: Trong ánh bình minh LTVC: Luyện tập về chủ ngữ Viết: Viết đoạn văn mở bài cho bài văn miêu tả cây cối			
21	Bài 5: Điều ước của vua Mi-đát (4 tiết) Đọc: Điều ước của vua Mi-đát - tiết 1 Đọc: Điều ước của vua Mi-đát - tiết 2 LTVC: Luyện tập về chủ ngữ Viết: Viết đoạn văn cho bài văn miêu tả cây cối	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	Tiết 1: HD 1 + HD 2 Tiết 2: HD 3 + HD 4	

22	Bài 6: Món ngon mùa nước nổi (3 tiết) Đọc: Món ngon mùa nước nổi		3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
		Nói và nghe: Nói về một tấm gương lạc quan, yêu cuộc sống			
		Viết: Viết đoạn kết bài cho bài văn miêu tả cây cối			
	Bài 7: Bè xuôi Sông La (4 tiết) Đọc: Bè xuôi Sông La		4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
		Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ đề: <i>Cuộc sống mến yêu</i>			
		LTVC: Luyện tập về vị ngữ			
	Bài 8: Mùa hoa phở Hội (3 tiết) Đọc: Mùa hoa phở Hội	Viết: Viết bài văn miêu tả cây cối	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: <i>Cái đẹp</i>			
		Viết: Luyện tập quan sát, tìm ý cho bài văn miêu tả			

		cây cối			
23	Chủ điểm: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	Bài 1: Sự tích bánh chưng, bánh giầy (4 tiết) Độc: Sự tích bánh chưng, bánh giầy - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	Tiết 1: HD 1 + HD 2	
		Độc: Sự tích bánh chưng, bánh giầy - tiết 2			
		LTVC: Luyện tập về vị ngữ			
		Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối			
		Bài 2: Đọc đảo Tháp Châm (3 tiết) Độc: Đọc đảo Tháp Châm			
24		Nói và nghe: Giới thiệu một cảnh đẹp	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
		Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối			
		Bài 3: Dòng sông mặc áo (4 tiết) Độc: Dòng sông mặc áo			
		Độc và mở rộng: SHCLB đọc sách; Chủ điểm: <i>Viết Nam quê hương em</i>	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		

	25	LTVC: Luyện tập về thành phần chính của câu			
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn cho bài văn miêu tả cây cối			
		Bài 4: Buổi sáng ở Hòn Gai (3 tiết) Độc: Buổi sáng ở Hòn Gai	3 tiết/		
		LTVC: Câu chủ đề	35 x 3		
		Viết: Luyện tập viết bài văn miêu tả cây cối	= 105 phút		
		Bài 5: Hoa cúc áo (4 tiết) Độc: Hoa cúc áo - tiết 1		Tiết 1: HD 1 + HD 2	
		Độc: Hoa cúc áo - tiết 2	4 tiết/	Tiết 2: HD 3 + HD 4	
		LTVC: Luyện tập về câu chủ đề	35 x 4		
		Viết: Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc	= 140 phút		
		Bài 6: Một kì quan thế giới (3 tiết) Độc: Một kì quan thế giới	3 tiết/		

	Nói và nghe: Nói về một việc làm góp phần bảo vệ môi trường	35 x 3 = 105 phút		
	Viết: Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc.			
26	Bài 7: Chợ Tết (4 tiết) Đọc: Chợ Tết	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
	Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Viết Nam quê hương em</i>			
	LTVC: Dấu gạch ngang			
	Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối			
	Bài 8: Về lại Gò Công (3 tiết) Đọc: Về lại Gò Công	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
	LTVC: Mở rộng vốn từ: <i>Quê hương</i>			
	Viết: Viết hướng dẫn làm làm hoặc sử dụng một sản phẩm			

27	Chủ điểm: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II	Tiết 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu: <i>Leng keng Đà Lạt</i>			
		Tiết 2: - Nghe - viết: <i>Nha Trang</i> - Ôn luyện quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức			
		Tiết 3: Ôn luyện Nói và nghe: <i>Nói những điều em thấy yêu thích về trường, lớp mình</i>			
		Tiết 4: Ôn luyện từ và câu: <i>Câu chủ đề; thành phần chính của câu; lựa chọn, sử dụng từ ngữ; dấu gạch ngang</i>			
		Tiết 5: Ôn luyện viết: <i>Viết bài văn tả một cây ăn quả mà em thích</i>			
		Tiết 6: Đánh giá Giữa học kì II			
		Tiết 7: Đánh giá Giữa học kì II			
28	Chủ điểm: THẾ GIỚI QUANH	Bài 1: <i>Cậu bé gặt gió (4 tiết)</i> Đọc: <i>Cậu bé gặt gió - tiết 1</i>		Tiết 1: HD 1 + HD 2	
		Đọc: <i>Cậu bé gặt gió - tiết 2</i>	4 tiết/ 35 x 4	Tiết 2: HD 3 + HD 4	

29	TA	LTVC: Dấu ngoặc kép	= 140 phút	
		Viết: Nhận diện bài văn miêu tả con vật		
		Bài 2: Kì lạ thế giới thực vật ở Nam Mỹ (3 tiết) Đọc: Kì lạ thế giới thực vật ở Nam Mỹ		
		Nói và nghe: Nói về vai trò của cây xanh		
29		Viết: Quan sát, tìm ý cho bài văn miêu tả con vật	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 3: Từ Cu-ba (4 tiết) Đọc: Từ Cu-ba		
		Đọc mở rộng: SHCLB đọc sách: Chủ điểm: <i>Thế giới quanh ta</i>		
		LTVC: Dấu ngoặc đơn		
29		Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
		Bài 4: Thảo nguyên bao la (3 tiết) Đọc: Thảo nguyên bao la		

	LTVC: Luyện tập về dấu câu	35 x 3 = 105 phút	
	Viết: Viết đoạn văn cho bài văn miêu tả con vật		
	Bài 5: Biển và rừng cây dưới lòng đất (4 tiết) Độc: Biển và rừng cây dưới lòng đất - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	Tiết 1: HĐ 1 + HĐ 2
	Độc: Biển và rừng cây dưới lòng đất - tiết 2		Tiết 2: HĐ 3 + HĐ 4
	LTVC: Trạng ngữ	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
	Viết: Luyện tập viết đoạn văn cho bài văn miêu tả con vật		
	Bài 6: Một biểu tượng của Ô-xtrây-li-a (3 tiết)	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
	Độc: Một biểu tượng của Ô-xtrây-li-a		
	Nói và nghe: Giới thiệu về một công trình kiến trúc		
	Viết: Viết đoạn mở bài và đoạn kết bài cho bài văn miêu tả con vật		

31			Bài 7: Rừng mơ (4 tiết) Đọc: Rừng mơ	= 4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút		
			Đọc mở rộng: SHCBL đọc sách Chủ điểm: <i>Thế giới quanh ta</i>			
			LTV: Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn			
			Viết: Viết bài văn miêu tả con vật			
32	Chủ điểm: VÒNG TAY NHÂN ÁI		Bài 8: Kí diệu Ma-rốc (3 tiết) Đọc: Kí diệu Ma-rốc	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
			LTV: Mở rộng vốn từ: <i>Du lịch</i>			
			Viết: Viết bài văn miêu tả con vật			
			Bài 1: Cá heo ở biển Trường Sa (4 tiết) Đọc: Cá heo ở biển Trường Sa - tiết 1			
			Đọc: Cá heo ở biển Trường Sa - tiết 2	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	Tiết 1: HĐ 1 + HĐ 2	
			LTV: Trạng ngữ chỉ mục đích, nguyên nhân			

[illegible]

[illegible]

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II	Tiết 2: - Nghe-viết: Đất lành chim đậu - Ôn luyện quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức	35 x 7 = 245 phút		
	Tiết 3: Ôn luyện Nói và nghe: Tranh luận, bày tỏ ý kiến về câu nói; Sức khỏe là vốn quý của con người			
	Tiết 4: Ôn luyện từ và câu: Thành phần chính của câu; trạng ngữ; lựa chọn, sử dụng từ ngữ; dấu câu			
	Tiết 5: Ôn luyện Viết: Viết bài văn tả một con vật hoặc loài vật thông minh mà em biết			
	Tiết 6: Đánh giá cuối năm học			
	Tiết 7: Đánh giá cuối năm học			

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2): Môn Toán

- Cả năm học: 35 tuần x 5 tiết = 175 tiết
- Học kì I: 18 tuần x 5 tiết = 90 tiết;
- Học kì II: 17 tuần x 5 tiết = 85 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học			
1	Chương 1 ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG (49 tiết)	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000 - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Tiết 1 (1-3) Tiết 2 (4-6) Tiết 3 (7-9)	
		Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000 - tiết 2			
		Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000 - tiết 3			
		Bài 2: Ôn tập các phép cộng, phép trừ - tiết 1	3 tiết/	Tiết 1 (1-4)	

2	Bài 2: Ôn tập các phép cộng, phép trừ - tiết 2	35 x 3 = 105 phút	Tiết 2 (5-8) Tiết 3 (Vui học - Thử thách)	
	Bài 2: Ôn tập các phép cộng, phép trừ - tiết 3			
	Bài 3: Ôn tập phép nhân, phép chia - tiết 1			
	Bài 3: Ôn tập phép nhân, phép chia - tiết 2			
	Bài 3: Ôn tập phép nhân, phép chia - tiết 3			
3	Bài 4: Số chẵn, số lẻ - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 (Khám phá - thực hành - Bài 1,2) Tiết 2 (Thực hành - Luyện tập (3,4) - vui học - vận dụng)	
	Bài 4: Số chẵn, số lẻ - tiết 2			
	Bài 5: Em làm được những gì? - tiết 1			
	Bài 5: Em làm được những gì? - tiết 2			
	Bài 6: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị - tiết 1			
4	Bài 6: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị - tiết 2	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 (Khám phá - Thực hành) Tiết 2 (Luyện tập)	
	Bài 7: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiếp theo) - tiết 1			
	Bài 7: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiếp theo) - tiết 2			

	Bài 8: Bài toán giải bằng ba bước tính - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 (Khám phá – Thực hành – Luyện tập bài 1 Tiết 2 (Luyện tập – HĐ thực tế)	
	Bài 8: Bài toán giải bằng ba bước tính - tiết 2			
	Bài 9: Ôn tập biểu thức số			
	Bài 10: Biểu thức có chứa chữ - tiết 1			
5	Bài 10: Biểu thức có chứa chữ - tiết 2	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 (Khám phá – Thực hành) Tiết 2 (Luyện tập)	
	Bài 11: Biểu thức có chứa chữ (tiếp theo)			
	Bài 12: Biểu thức có chứa chữ (tiếp theo)			
	Bài 13: Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng - tiết 1			
6	Bài 13: Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng - tiết 2	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 (Khám phá 1 – Thực hành 1 – Luyện tập 1, 2, a, b, d) Tiết 2 (Khám phá 2 – Thực hành 2 – Luyện tập 2c, 3 - HĐTT)	
	Bài 14: Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân - tiết 1			
	Bài 14: Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân - tiết 2			

7	Bài 15: Em làm được những gì? - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 trang 35 Tiết 2 Trang 36	
	Bài 15: Em làm được những gì? - tiết 2			
	Bài 16: Dãy số liệu - tiết 1			
	Bài 16: Dãy số liệu - tiết 2			
8	Bài 17: Biểu đồ cột - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Tiết 1 (Khám phá - Thực hành 1) Tiết 2 (Thực hành 2 - Luyện tập - HĐTT) Tiết 1 (Khám phá - Thực hành 1) Tiết 2 (Thực hành 2 - Luyện tập 1,2) Tiết 3 (Luyện tập 3 - HĐTT)	
	Bài 17: Biểu đồ cột - tiết 2			
	Bài 17: Biểu đồ cột - tiết 3			
9	Bài 18: Số lần lặp lại của một sự kiện - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 (Khám phá - Thực hành) Tiết 2 (Luyện tập)	
	Bài 18: Số lần lặp lại của một sự kiện - tiết 2			
	Bài 19: Tìm số trung bình cộng - tiết 1			
	Bài 19: Tìm số trung bình cộng - tiết 2			
9	Bài 20: Đề-xi-mét vuông - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 (Khám phá - Thực hành) Tiết 2 (Luyện tập - thử thách)	
	Bài 20: Đề-xi-mét vuông - tiết 2			
	Bài 21: Mét vuông - tiết 1			

10		Bài 21: Mét vuông - tiết 2	35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 (Khám phá – Thực hành 1,2) Tiết 2 (Thực hành 3 – Luyện tập)	
		Bài 22: Em làm được những gì? - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Tiết 1 (Luyện tập 1,2,3) Tiết 2 (Luyện tập 4,5) Tiết 3 (Luyện tập 6,7 – HĐTT)	
		Bài 22: Em làm được những gì? - tiết 2			
		Bài 22: Em làm được những gì? - tiết 3			
		Bài 23: Thực hành và trải nghiệm - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 trang 54 Tiết 2 trang 55	
		Bài 23: Thực hành và trải nghiệm - tiết 2			
11	Chương 2 CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (39 tiết)	Kiểm tra giữa học kì I	1 tiết 35 phút		
		Bài 24: Các số có sáu chữ số. Hàng và lớp - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Tiết 1 (Khám phá – Thực hành) Tiết 2 (Luyện tập 1,2,3,4) Tiết 3 (Luyện tập 5,6 – Vận dụng)	
		Bài 24: Các số có sáu chữ số. Hàng và lớp - tiết 2			
		Bài 24: Các số có sáu chữ số. Hàng và lớp - tiết 3			
		Bài 25: Triệu, lớp triệu - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 (Khám phá – Thực hành) Tiết 2 (Luyện tập – Thực thách)	
		Bài 25: Triệu, lớp triệu - tiết 2			

	Bài 26: Đọc, viết các số tự nhiên trong hệ thập phân- tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 (Khám phá – Thực hành – Luyện tập 1) Tiết 2 (Luyện tập 2,3 – Khám phá – Thử thách)	
	Bài 26: Đọc, viết các số tự nhiên trong hệ thập phân - tiết 2			
12	Bài 27: So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Trang 64 Tiết 2 Trang 65	
	Bài 27: So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên - tiết 2			
13	Bài 28: Dãy số tự nhiên	1 tiết 35phút		
	Bài 29: Bộ chữ số bí ẩn- tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	GD STEM Tiết 1 Luyện tập 1- 5	
	Bài 29: Bộ chữ số bí ẩn- tiết 2			
	Bài 30: Đo góc – Góc nhọn, góc tù, góc bẹt - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá – thực hành 1,2 Tiết 2 Thực hành 3 – Luyện tập – Khám phá	
	Bài 30: Đo góc – Góc nhọn, góc tù, góc bẹt - tiết 2			
	Bài 31: Hai đường thẳng vuông góc	1 tiết 35phút		
14	Bài 32: Hai đường thẳng song song - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá – thực hành Tiết 2 Luyện tập - HĐTT	
	Bài 32: Hai đường thẳng song song - tiết 2			
	Bài 33. Em làm được những gì? - tiết 1	2 tiết/	Tiết 1 Trang 74	

	Bài 33: Em làm được những gì? - tiết 2		35 x 2 = 70 phút	Tiết 2 Trang 75	
	Bài 34: Giấy - tiết 1				
15	Bài 34: Giấy - tiết 2		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá – thực hành – luyện tập 1 Tiết 2 Phần còn lại	
	Bài 35: Thẻ ki - tiết 1		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Thay bằng Bài học STEM: Thẻ ki (2 tiết)	
	Bài 35: Thẻ ki - tiết 2				
	Bài 36: Yén, tạ, tấn - tiết 1		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	GD STEM	
16	Bài 36: Yén, tạ, tấn - tiết 2			Tiết 1 Trang 78 Tiết 2 Trang 79	
	Bài 37: Em làm được những gì? - Tiết 1		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Luyện tập 1-5 Tiết 2 Phần còn lại	
	Bài 37: Em làm được những gì? - Tiết 2				
	Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 1				
17	Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 2				
	Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 3				
	Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 4				
	Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 5		10 tiết/ 35 x 10 = 350 phút		
	Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 6				
	Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 7				

18	Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 8			
	Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 9			
	Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 10			
	Bài 39: Thực hành và trải nghiệm - tiết 1			
19	Bài 39: Thực hành và trải nghiệm - tiết 2			
	Bài 39: Thực hành và trải nghiệm - tiết 3			
	Kiểm tra học kì I	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút		
		1 tiết 35 phút		
20	Bài 40: Phép cộng các số tự nhiên - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Trang 6 Tiết 2 Trang 7	
	Bài 40: Phép cộng các số tự nhiên - tiết 2			
	Bài 41: Phép trừ các số tự nhiên - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Trang 8 Tiết 2 Trang 9	
	Bài 41: Phép trừ các số tự nhiên - tiết 2			
	Bài 42: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó - tiết 1			
	Bài 42: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó - tiết 2	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá – thực hành Tiết 2 Luyện tập – Vui học	
	Bài 43: Em làm được những gì? - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Luyện tập 1,2,3 Tiết 2 Phần còn lại	
	Bài 43: Em làm được những gì? - tiết 2			
	Bài 44: Nhân với số có hai chữ số	1 tiết 35 phút		

		Bài 45: Nhân với 10, 100, 1000, ... Chia cho 10, 100, 1000, ...	1 tiết 35 phút		
		Bài 46: Nhân các số có tận cùng là chữ số 0	1 tiết 35 phút		
21		Bài 47: Nhân với số có hai chữ số - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá – Thực hành Tiết 2 Luyện tập	
		Bài 47: Nhân với số có hai chữ số - tiết 2			
		Bài 48: Em làm được những gì? - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Luyện tập 1 - 4 Tiết 2 Phần còn lại	
		Bài 48: Em làm được những gì? - tiết 2			
		Bài 49: Chia cho số có một chữ số	1 tiết 35 phút		
		Bài 50: Chia hai số có tận cùng là chữ số 0	1 tiết 35 phút		
22		Bài 51: Ước lượng thương trong phép chia - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá – thực hành Tiết 2 Phần còn lại	
		Bài 51: Ước lượng thương trong phép chia - tiết 2			
23		Bài 52: Chia cho số có hai chữ số - tiết 1	4 tiết 35 x 4 = 140 phút	Tiết 1: Khám phá Tiết 2: Thực hành Tiết 3: Luyện tập Tiết 4: Phần còn lại	
		Bài 52: Chia cho số có hai chữ số - tiết 2			
		Bài 52: Chia cho số có hai chữ số - tiết 3			
		Bài 52: Chia cho số có hai chữ số - tiết 4			
		Bài 53: Em làm được những gì? - tiết 1	2 tiết/		

24	Bài 53: Em làm được những gì? - tiết 2	35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Luyện tập 1, 2, 3 Tiết 2 Phần còn lại	
	Bài 54: Hình bình hành - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Trang 24 Tiết 2 Trang 25	
	Bài 54: Hình bình hành - tiết 2			
	Bài 55: Hình thoi - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Trang 26 Tiết 2 Trang 27	
	Bài 55: Hình thoi - tiết 2			
25	Bài 56: Thực hành trải nghiệm cùng bộ lắp ghép hình phẳng - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Thay bằng Bài học STEM: Thực hành trải nghiệm cùng bộ lắp ghép hình phẳng (2 tiết)	
	Bài 56: Thực hành trải nghiệm cùng bộ lắp ghép hình phẳng - tiết 2			
	Bài 56: Xếp hình, vẽ hình - tiết 3			
	Bài 57: Mi-li-mét vuông - tiết 1			
	Bài 57: Mi-li-mét vuông - tiết 2			
26	Bài 58: Em làm được những gì? - Tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá - thực hành Tiết 2 Phần còn lại	
	Bài 58: Em làm được những gì? - Tiết 2		Tiết 1 Trang 33 Tiết 2 Trang 34	
	Bài 59: Thực hành và trải nghiệm - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Trang 35 Tiết 2 Trang 36	
	Bài 59: Thực hành và trải nghiệm - tiết 2			
	Kiểm tra giữa học kì II	1 tiết 35 phút		

27	Chương 4 Phân số (46 tiết)	Bài 60: Phân số - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá – Thực hành – Luyện tập 1,2 Tiết 2 Phần còn lại	
		Bài 60: Phân số - tiết 2			
		Bài 61: Phân số và phép chia số tự nhiên - tiết 1			
		Bài 61: Phân số và phép chia số tự nhiên - tiết 2			
28		Bài 62: Phân số bằng nhau - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá – Thực hành – Luyện tập 1 Tiết 2 Phần còn lại	
		Bài 62: Phân số bằng nhau - tiết 2			
		Bài 63: Rút gọn phân số - tiết 1			
		Bài 63: Rút gọn phân số - tiết 2			
29		Bài 64: Em làm được những gì? - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá – Thực hành – Luyện tập la Tiết 2: Phần còn lại	
		Bài 64: Em làm được những gì? - tiết 2			
		Bài 65: Quy đồng mẫu số các phân số - tiết 1			
		Bài 65: Quy đồng mẫu số các phân số - tiết 2			
		Bài 66: So sánh hai phân số - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tiết 1 Khám phá – Thực hành – Luyện tập 1	
		Bài 66: So sánh hai phân số - tiết 2			

					Tiết 2 Phần còn lại	
	Bài 67: Em làm được những gì? - tiết 1		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		Tiết 1 Luyện tập 1 - 4	
	Bài 67: Em làm được những gì? - tiết 2				Tiết 2 Phần còn lại	
	Bài 68: Cộng hai phân số cùng mẫu số		1 tiết 35 phút			
	Bài 69: Cộng hai phân số khác mẫu số		1 tiết 35 phút			
30	Bài 70: Em làm được những gì?		1 tiết 35 phút			
	Bài 71: Trừ hai phân số cùng mẫu số		1 tiết 35 phút			
	Bài 72: Trừ hai phân số khác mẫu		1 tiết 35 phút			
	Bài 73: Em làm được những gì? - tiết 1		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		Tiết 1 Trang 58	
	Bài 73: Em làm được những gì? - tiết 2				Tiết 2 Trang 59	
31	Bài 74: Phép nhân phân số - tiết 1		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		Tiết 1 Khám phá - Thực hành - Luyện tập 1, 2	
	Bài 74: Phép nhân phân số - tiết 2				Tiết 2 Phần còn lại	
	Bài 75: Phép chia hai phân số - tiết 1		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		Tiết 1 Khám phá - Thực hành	
	Bài 75: Phép chia hai phân số - tiết 2					
32	Bài 76: Tìm phân số của một số - tiết 1		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		Tiết 1 Khám phá - Thực hành	
	Bài 76: Tìm phân số của một số - tiết 2				Tiết 2 Phần còn lại	

	Bài 77: Em làm được những gì? - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Tiết 1 (1-4) Tiết 2 (5-7) Tiết 3 (Phần còn lại)	
	Bài 77: Em làm được những gì? - tiết 2			
	Bài 77: Em làm được những gì? - tiết 3			
33	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 1	11 tiết/ 35 x 11 = 385 phút		
	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 2			
	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 3			
	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 4			
	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 5			
	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 6			
34	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 7			
	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 8			
	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 9			
	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 10			
	Bài 78: Ôn tập cuối năm - tiết 11			
35	Bài 79: Thực hành ước lượng trong tính toán đơn giản - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Thay bằng Bài học STEM: Thực hành ước lượng trong tính toán đơn giản (2 tiết)	
	Bài 79: Thực hành ước lượng trong tính toán đơn giản - tiết 2			

	Kiểm tra cuối năm	1 tiết 35 phút	
--	-------------------	----------------	--

ĐỀ 1	ĐỀ 1	ĐỀ 1	ĐỀ 1
ĐỀ 2	ĐỀ 2	ĐỀ 2	ĐỀ 2
ĐỀ 3	ĐỀ 3	ĐỀ 3	ĐỀ 3
ĐỀ 4	ĐỀ 4	ĐỀ 4	ĐỀ 4

ĐỀ 1

ĐỀ 2

3. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 3): KHOA HỌC

Cả năm học: 35 tuần x 2 tiết = 70 tiết – Thời lượng: 35 phút/ tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021</i>	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1 CHẤT	Bài 1. Một số tính chất và vai trò của nước - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		
		Bài 1. Một số tính chất và vai trò của nước - tiết 2			
2		Bài 2. Sự chuyển thể của nước - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Bài học STEM: Bài 1: Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên	
		Bài 2. Sự chuyển thể của nước - tiết 2			
3		Bài 3. Ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước - tiết 1	2 tiết/		

	Bài 3. Ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước - tiết 2	35 x 2 = 70 phút	
4	Bài 4. Thành phần và tính chất của không khí - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
	Bài 4. Thành phần và tính chất của không khí - tiết 2		
5	Bài 5. Gió, bão - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
	Bài 5. Gió, bão - tiết 2		
6	Bài 6. Ô nhiễm không khí và bảo vệ môi trường không khí - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
	Bài 6. Ô nhiễm không khí và bảo vệ môi trường không khí - tiết 2		
7	Bài 7. Ôn tập chủ đề Chất	1 tiết/35 phút	
8	Chủ đề 2 NĂNG LƯỢNG Bài 8. Nguồn sáng và sự truyền ánh sáng - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
	Bài 8. Nguồn sáng và sự truyền ánh sáng - tiết 2		
	Bài 9. Ánh sáng với đời sống - tiết 1		
	Bài 9. Ánh sáng với đời sống - tiết 2	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	

		Bài 10. Âm thanh - tiết 1			
		Bài 10. Âm thanh - tiết 2		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Bài học STEM: Bài 5: Âm thanh trong cuộc sống
10		Bài 11. Âm thanh trong đời sống - tiết 1			
		Bài 11. Âm thanh trong đời sống - tiết 2		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
11		Bài 12. Nhiệt độ và nhiệt kế - tiết 1			
		Bài 12. Nhiệt độ và nhiệt kế - tiết 2		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
12		Bài 13. Sự truyền nhiệt và dẫn nhiệt - tiết 1			
		Bài 13. Sự truyền nhiệt và dẫn nhiệt - tiết 2		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Bài học STEM: Bài 6: Sự truyền nhiệt và vật dẫn nhiệt
13		Bài 14. Ôn tập chủ đề Năng lượng			
		Bài 15. Thực vật cần gì để sống và phát triển? - tiết 1			
14		Bài 15. Thực vật cần gì để sống và phát triển? - tiết 2		3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 15. Thực vật cần gì để sống và phát triển? - tiết 3			
15		Bài 16. Nhu cầu sống của động vật - tiết 1		3 tiết/	

16	Bài 16. Nhu cầu sống của động vật - tiết 2 Bài 16. Nhu cầu sống của động vật - tiết 3	35 x 3 = 105 phút	
17	Bài 17. Chăm sóc cây trồng và vật nuôi - tiết 1 Bài 17. Chăm sóc cây trồng và vật nuôi - tiết 2	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
18	Bài 18. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	1 tiết/35 phút	
	ÔN TẬP KIỂM TRA	1 tiết/35 phút	
19	Kiểm tra cuối kỳ I	1 tiết/35 phút	
	Chủ đề 4 NĂM	1 tiết/35 phút	
20	Bài 19. Sự đa dạng của nấm Bài 20. Nấm ăn và nấm men trong đời sống - tiết 1 Bài 20. Nấm ăn và nấm men trong đời sống - tiết 2	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
21	Bài 21. Nấm có hại và cách bảo quản thực phẩm - tiết 1 Bài 21. Nấm có hại và cách bảo quản thực phẩm - tiết 2	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
22	Bài 21. Nấm có hại và cách bảo quản thực phẩm - tiết 3		

		Bài 22. Ôn tập chủ đề Năm	1 tiết/35 phút		
23	Chủ đề 5 CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 23. Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		
		Bài 23. Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn - tiết 2			
24		Bài 24. Giá trị dinh dưỡng có trong thức ăn - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		
		Bài 24. Giá trị dinh dưỡng có trong thức ăn - tiết 2			
25		Bài 25. Ăn, uống khoa học để cơ thể khoẻ mạnh - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Bài học STEM: Bài 12: Ăn uống cân bằng	
		Bài 25. Ăn, uống khoa học để cơ thể khoẻ mạnh - tiết 2			
		Bài 25. Ăn, uống khoa học để cơ thể khoẻ mạnh - tiết 3			
26		Bài 26. Thực phẩm an toàn - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		
		Bài 26. Thực phẩm an toàn - tiết 2			
27		Bài 27. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút		
		Bài 27. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng - tiết 2			
28					

		Bài 28. Phòng tránh đuối nước- tiết 1			
29		Bài 28. Phòng tránh đuối nước- tiết 2		3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 28. Phòng tránh đuối nước- tiết 3			
30		Bài 29. Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ - tiết 1		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 29. Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ - tiết 2			
31	Chủ đề 6 SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG	Bài 30. Chuỗi thức ăn trong tự nhiên - tiết 1		3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	Bài học STEM: Bài 14: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên
		Bài 30. Chuỗi thức ăn trong tự nhiên - tiết 2			
		Bài 30. Chuỗi thức ăn trong tự nhiên - tiết 3			
32		Bài 31. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn - tiết 1		3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
		Bài 31. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn - tiết 2			
33		Bài 31. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn - tiết 3			
	Chủ đề 7 SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG	Bài 32. Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường - tiết 1		2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
34		Bài 32. Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường - tiết 2			

35	ÔN TẬP KIỂM TRA	Ôn tập cuối năm	1 tiết/35 phút		
		Kiểm tra cuối năm	1 tiết/35 phút		

4. Môn học và hoạt động giáo dục (Môn 4): Môn LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

Cả năm học: 35 tuần x 2 tiết = 70 tiết – Thời lượng 35 phút/ tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng	
1	1. Phần mở đầu	Bài 1. Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	1 – 2	2 tiết	
2	2. ĐỊA PHƯƠNG EM (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	Bài 2. Thiên nhiên và con người ở địa phương em	3 – 4	2 tiết	
3		Bài 3. Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương em	5 – 6	2 tiết	Tích hợp GDĐP: Hoạt động khám phá và vận dụng
4, 5		Bài 4. Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	7 – 9	3 tiết	

5, 6		Bài 5. Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	10 - 12	3 tiết	
7	3. Trung du và miền núi Bắc Bộ	Bài 6. Một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	13 - 14	2 tiết	
8		Bài 7. Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương	15 - 16	2 tiết	
9		Kiểm tra giữa học kì I	17	1 tiết	
9, 10	4. Đồng bằng Bắc Bộ	Bài 8. Thiên nhiên vùng Đồng Bằng Bắc Bộ	18 - 20	3 tiết	
11, 12		Bài 9. Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ	21 - 23	3 tiết	
12, 13		Bài 10. Một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ	24 - 25	2 tiết	
13, 14		Bài 11. Sông Hồng và văn minh sông Hồng	26 - 27	2 tiết	
14, 15		Bài 12. Thăng Long - Hà Nội	28 - 30	3 tiết	
16		Bài 13. Văn Miếu - Quốc Tử Giám	31	1 tiết	

	5. Ôn tập (Học kì I)	Ôn tập	32	1 tiết	
17		KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I Bài 14. Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung	33 - 34	2 tiết	
18	6. Duyên hải miền Trung (12 tiết)	Bài 14. Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung	35 - 36	2 tiết	
19		Bài 15. Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung	37 - 38	2 tiết	
20		Bài 15. Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung Bài 16. Một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung	39 - 40	2 tiết	
21		Bài 16. Một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung - tiết 2 Bài 17: Cổ đô Huế - tiết 1	41 - 42	2 tiết	
22		Bài 17. Cổ đô Huế - tiết 2 Bài 18. Phố cổ Hội An - tiết 1	43 - 44	2 tiết	

23		Bài 18. Phố cổ Hội An – tiết 2 Bài 19. Thiên nhiên vùng Tây Nguyên – tiết 1	45 – 46	2 tiết	
24	7. Tây Nguyên	Bài 19. Thiên nhiên vùng Tây Nguyên – tiết 2, 3	47 – 48	2 tiết	
25		Bài 20. Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên – tiết 1, 2	49 – 50	2 tiết	Bài học STEM: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên
26		Bài 20. Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên – tiết 3 Bài 21. Một số nét văn hóa và lịch sử của đồng bào Tây Nguyên – tiết 1	51 – 52	2 tiết	
27		Bài 21. Một số nét văn hóa và lịch sử của đồng bào Tây Nguyên – tiết 2 ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II	53 – 54	2 tiết	
28	8. Nam Bộ	Bài 22. Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên Bài 23. Thiên nhiên vùng Nam Bộ - tiết 1	55 – 56	2 tiết	
29		Bài 23. Thiên nhiên vùng Nam Bộ - tiết 2, 3	57 – 58	2 tiết	

30		Bài 24. Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ - tiết 1, 2	59 – 60	2 tiết		
31		Bài 24. Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ - tiết 3 Bài 25. Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng ở vùng Nam Bộ - tiết 1	61 – 62	2 tiết		
32		Bài 25. Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng ở vùng Nam Bộ - tiết 2 Bài 26. Thành phố Hồ Chí Minh – tiết 1	63 – 64	2 tiết		
33		Bài 26. Thành phố Hồ Chí Minh – tiết 2,3	65 – 66	2 tiết	Tích hợp GDĐP (hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu)	
34		Bài 28. Địa đạo Củ Chi	67	1 tiết	Tích hợp GDĐP (hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu)	
	9. Ôn tập (Học kì II)	Bài 29. Ôn tập cuối năm	68 – 69	2 tiết		
35		KIỂM TRA CUỐI NĂM	70	1 tiết		

5. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 5): HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Cả năm học: 35 tuần x 3 tiết = 35 tiết – Thời lượng 35 phút/ tiết

(Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Sinh hoạt dưới cờ	Sinh hoạt theo chủ đề	Sinh hoạt lớp		
1	Chủ đề 1. Em lớn lên cùng mái trường	Tham gia lễ khai giảng.	Xác định những đặc điểm tự hào của bản thân; Tìm hiểu những việc làm đáng tự hào của bản thân	Bầu chọn BCSL và trao đổi về ATGT đường bộ	(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021	
2		Tham gia học tập nội	Lập kế hoạch phát huy và	Báo cáo kết quả bước		

	mến yêu	quy nhà trường	lập bảng theo dõi những việc làm đáng tự hào của bản thân	đầu về những việc làm đáng tự hào của bản thân em	
3		Hoạt động vui Trung Thu	Chia sẻ trải nghiệm - tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân	Vui tết Trung Thu ở lớp em	
4		Văn nghệ theo chủ đề: "Em lớn lên cùng mái trường mến yêu"	Điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống; chia sẻ sự thay đổi sau khi điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân	Tham gia hoạt động tìm hiểu về Đội TNTP HCM	
5	Chủ đề 2. An toàn trong cuộc sống	Chương trình "An toàn trong cuộc sống"	Nhận hiện tình huống có nguy cơ bị xâm hại; Tìm hiểu những đối tượng, hoàn cảnh có nguy cơ gây hành động xâm hại.	Những hậu quả khi bị xâm hại	
6		Nghe nói chuyện về	Nhận hiện tình huống có	Biện pháp phòng	

		phòng tránh xâm hại thân thể	nguy cơ bị xâm hại; Chia sẻ về cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể.	tránh bị xâm hại thân thể	
7		Biểu diễn tiểu phẩm về phòng tránh xâm hại tinh thần	Nhận diện những hành vi và cách tránh bị xâm hại tinh thần	Xử lý bị xâm hại tinh thần	
8		Giao lưu về phòng tránh xâm hại tinh thần	Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần. Thực hành phòng tránh bị xâm hại tinh thần.	Diễn tập cách báo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tinh thần.	
9	Chủ đề 3. Biết ơn thầy cô – Yêu quý bạn bè	Tham gia tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”.	Chia sẻ những ấn tượng hoặc kỉ niệm của em và thầy cô, bạn bè. Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo.	Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè.	

10	Chương trình “Thầy cô trong trái tim em”	Thể hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo. Lập kế hoạch thực hiện những việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè.	Làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.	
11	Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè. Tìm hiểu cách giải quyết khi có vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè.	Tham gia trò chơi tập thể.	
12	Tham gia tổng kết “Em là học sinh thân thiện”.	- Xử lý tình huống trong quan hệ với bạn bè. Chia sẻ về những thay đổi tích cực trong việc duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô.	Tham gia mùa hát tập thể theo Chủ đề “Thầy cô và bạn bè”.	

13	Chủ đề 4: Em yêu truyền thống quê hương	Hưởng ứng tháng hành động giữ gìn “Truyền thống quê em”.	- Xác định các hành vi có văn hóa nơi công cộng. - Xử lý tình huống ứng xử có văn hóa ở nơi công cộng.	Chia sẻ những hành vi có văn hóa nơi công cộng.	Tích hợp giáo dục địa phương: hoạt động chia sẻ	
14		Truyền thống quê hương	Xác định các hoạt động kết nối cộng đồng mà em có thể tham gia. Lập kế hoạch tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.	Báo cáo những việc em đã tham gia để kết nối cộng đồng.	Tích hợp giáo dục địa phương: hoạt động tiếp nối	
15		Tham gia giao lưu về truyền thống quê hương.	Nhận diện về hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương. Xây dựng dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương.	Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương	Tích hợp giáo dục địa phương: hoạt động tiếp nối	
16		Chào mừng ngày thành lập Quân đội	Báo cáo kết quả thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương	Đánh giá dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương		

		nhân dân Việt Nam.	hương ở địa phương.	hương ở địa phương.	
17	Chủ đề 5. Chào năm mới và chỉ tiêu tiết kiệm	Hội diễn văn nghệ chào năm mới.	Nhận diện việc mua sắm phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình. Chia sẻ về lợi ích của việc tiết kiệm.	Những việc làm gây lãng phí trong cuộc sống hằng ngày.	
18		Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương.	Tìm hiểu các cách tiết kiệm tiền trong gia đình. Tìm hiểu các cách so sánh giá cả của hàng hóa.	Làm phiếu so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp đón năm mới.	Tích hợp giáo dục địa phương: hoạt động tiếp nối
19		Tìm hiểu trò chơi dân gian trong dịp năm mới.	Thực hành so sánh một số loại hàng hóa phổ biến. Thực hành lựa chọn những mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.	Thực hành mua sắm trong dịp Tết.	
20		Tổng kết chủ đề	Lập kế hoạch mua sắm đồ	Chơi trò chơi "Đi siêu	

		"Năm mới và chi tiêu tiết kiệm".	dùng cần thiết cho cá nhân. Làm sổ theo dõi chi tiêu của bản thân.	thị".	
21	Chủ đề 6. Phát triển bản thân	Hướng ứng phong trào "Phát triển bản thân".	Nhận diện những việc làm thể hiện sinh hoạt nền nếp. Tìm hiểu cách thực hiện sinh hoạt nền nếp ở nhà, ở trường.	Thực hiện nền nếp sinh hoạt ở trường.	
22		Hoạt động rèn luyện bản thân.	Nhận diện các biểu hiện của tư duy khoa học. Xác định cách rèn luyện tư duy khoa học để phát triển bản thân	Báo cáo việc thực hiện quy định nền nếp sinh hoạt ở trường.	
23		Tổng kết phong trào phát triển bản thân.	Thực hành lập sơ đồ tư duy, rèn luyện thói quen tư duy khoa học. Thực hành giải quyết vấn đề.	Chia sẻ kết quả rèn luyện nền nếp và thói quen tư duy khoa học.	
24	Chủ đề 7.	Chào mừng ngày	Nhận diện những việc làm	Vẽ tranh về những	

	Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ	Quốc tế Phụ nữ 8/3.	gắn kết yêu thương trong gia đình. Xác định một số cách tạo dựng sự gắn kết yêu thương giữa những người thân trong gia đình	việc làm tạo nên sự gắn kết yêu thương với những người trong gia đình.		
25		Chương trình “Lời nhắn nhủ yêu thương”	Lập kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia đình. Thực hành thể hiện sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia đình	Báo cáo kết quả thực hiện những việc làm để tạo sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia đình.		
26		Giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của địa phương.	Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ trong ứng xử với các thành viên trong gia đình. Tìm hiểu khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình.	Biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình.		
27		Biểu diễn văn nghệ	Giao lưu với đại diện cha	Hái hoa dân chủ về		

		<i>chủ đề gia đình</i>	mẹ HS về việc điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. Thực hành thể hiện sự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình.	chủ đề “Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ”.		
28	Chủ đề 8. Em và cuộc sống xanh	Hướng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.	Chơi trò chơi “Trồng cây”. Chia sẻ hiểu biết của em về những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. Xây dựng kế hoạch tham quan và chăm sóc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương	Xây dựng phiếu thu hoạch cá nhân về chuyến tham quan.	Sử dụng chủ đề 2: Danh lam thắng cảnh trong tài liệu GD ĐP lớp 4 thành phố Hồ Chí Minh	
29		Hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường”	Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. Báo cáo việc chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	Tuyên truyền về chủ đề bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.		
30		Tham gia “Ngày hội đọc sách”.	Tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường lớp.	Chia sẻ ý tưởng làm đẹp trường lớp.		

31		Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ.	Lập kế hoạch làm đẹp trường, lớp.	Thực hiện kế hoạch làm đẹp trường lớp.	
32	Chủ đề 9. Những người sống quanh em và nghề truyền thống quê hương	Phong trào “Việc tốt quanh em”.	Nhận diện về nghề truyền thống. Xây dựng phiếu thu thập thông tin về nghề truyền thống của địa phương.	Giao lưu với nghề nhân làm nghề truyền thống ở địa phương.	Tích hợp giáo dục địa phương: hoạt động tiếp nối
33		Tiểu phẩm “Việc làm tốt của em”	Trình bày kết quả tìm hiểu thông tin về nghề truyền thống ở địa phương. Báo cáo kết quả trải nghiệm về nghề truyền thống ở địa phương	Sưu tầm sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.	
34		Tham gia kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ.	Triển lãm sản phẩm về nghề truyền thống ở địa phương. Thiết kế sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương.	Truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương	Tích hợp giáo dục địa phương: hoạt động tiếp nối

35	Tuần tổng kết	Tham gia “Mùa hè vui, khỏe, an toàn”.	Múa hát tập thể chia tay thầy cô với bạn bè. Làm thiệp yêu thương tặng thầy cô, bạn bè	Chia tay kết thúc năm học.	
----	------------------	--	---	-------------------------------	--

6. Môn học, hoạt động giáo dục (Môn 6): CÔNG NGHỆ

Cả năm học: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết - Thời lượng 35-40 phút/ tiết

(Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần)

Tuần, tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
1	PHẦN I: Công nghệ và đời sống	Bài 1: Hoa và cây cảnh quanh em - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
		Bài 1: Hoa và cây cảnh quanh em - tiết 2		
		Bài 1: Hoa và cây cảnh quanh em - tiết 3		
		Bài 2: Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	

5		Bài 2: Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu - tiết 2		
6		Bài 2: Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu - tiết 3		
7		Bài 2: Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu - tiết 4		
8		Bài 3: Gieo hạt và trồng cây hoa trong chậu - tiết 1		
9		Bài 3: Gieo hạt và trồng cây hoa trong chậu - tiết 2	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
10		Bài 3: Gieo hạt và trồng cây hoa trong chậu - tiết 3		
11		Bài 4: Trồng cây cảnh trong chậu - tiết 1		Bài học STEM: Bài 7: Chậu hoa, cây cảnh mini
12		Bài 4: Trồng cây cảnh trong chậu - tiết 2	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
13		Bài 4: Trồng cây cảnh trong chậu - tiết 3		

14		Bài 5: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu - tiết 1		
15		Bài 5: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu - tiết 2		
16		Bài 5: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu - tiết 3	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
17		Bài 5: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu - tiết 4		
18		<i>Dự án: Em trồng hoa trang trí lớp</i>	1 tiết/35 phút	
19		Ôn tập phần 1	1 tiết/35 phút	
20		<i>Kiểm tra</i>	1 tiết/35 phút	
21	PHẦN 2: Thủ công kĩ thuật	Bài 6: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
22		Bài 6: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật - tiết 2		
23		Bài 7: Em lắp ghép mô hình kĩ thuật - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	
24		Bài 7: Em lắp ghép mô hình kĩ thuật - tiết 2		

25	Bài 7: Em lắp ghép mô hình kĩ thuật - tiết 3		
26	Bài 7: Em lắp ghép mô hình kĩ thuật - tiết 4		
27	Bài 8: Đồ chơi dân gian - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Tích hợp GDĐP
28	Bài 8: Đồ chơi dân gian - tiết 2		
29	Bài 9: Em làm điều giấy - tiết 1	4 tiết/ 35 x 4 = 140 phút	Bài học STEM: Bài 13: Làm chong chóng
30	Bài 9: Em làm điều giấy - tiết 2		
31	Bài 9: Em làm điều giấy - tiết 3		
32	Bài 9: Em làm điều giấy - tiết 4		
33	Dự án 2: Em làm đèn ông sao	1 tiết/35 phút	
34	Ôn tập phần 2	1 tiết/35 phút	
35	Kiểm tra	1 tiết/35 phút	

7. Môn học, hoạt động giáo dục (Môn 7): TIN HỌC

Cả năm học: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết

(Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần)

Tuần, tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Chương trình và sách giáo khoa	Bài 1: Phần cứng và phần mềm	1 tiết/35 phút	(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
		Bài 2: Gõ bàn phím đúng cách - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
		Bài 2: Gõ bàn phím đúng cách - tiết 2		
		Bài 3: Thông tin trên trang Web - tiết 1	2 tiết/	
	Chủ đề B: Mạng			

5	máy tính và Internet	Bài 3: Thông tin trên trang Web - tiết 2	35 x 2 = 70 phút	
6	Chủ đề C: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên Internet - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
7		Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên Internet - tiết 2		
8		Bài 5: Thao tác với thư mục và tệp - tiết 1	2 tiết/	
9		Bài 5: Thao tác với thư mục và tệp - tiết 2	35 x 2 = 70 phút	
10	Chủ đề D: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Bài 6: Sử dụng phần mềm khi được phép	1 tiết/35 phút	
11	Chủ đề E: Ứng dụng tin học	Bài 7: Soạn thảo văn bản Tiếng Việt - tiết 1		
12		Bài 7: Soạn thảo văn bản Tiếng Việt - tiết 2	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
13		Bài 7: Soạn thảo văn bản Tiếng Việt - tiết 3		
14		Bài 8: Chèn hình ảnh, sao chép, di chuyển, xóa văn bản - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	

15		Bài 8: Chèn hình ảnh, sao chép, di chuyển, xóa văn bản - tiết 2		
16		Bài 8: Chèn hình ảnh, sao chép, di chuyển, xóa văn bản - tiết 3		
17		Ôn tập	1 tiết/35 phút	
18		Kiểm tra Học kì I	1 tiết/35 phút	
19		Bài 9: Bài trình chiếu của em - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	Bài học STEM: Bài 8: Tạo bài trình chiếu giới thiệu lịch sử văn hoá truyền thống của địa phương
20		Bài 9: Bài trình chiếu của em - tiết 2		
21		Bài 10: Định dạng, tạo hiệu ứng cho trang chiếu - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
22		Bài 10: Định dạng, tạo hiệu ứng cho trang chiếu - tiết 2		

23		Bài 11A: Xem video về lịch sử, văn hóa (hoặc bài 11B: Thực hành luyện tập gõ bàn phím) - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
24		Bài 11A: Xem video về lịch sử, văn hóa (hoặc bài 11B: Thực hành luyện tập gõ bàn phím) - tiết 2		
25		Bài 11A: Xem video về lịch sử, văn hóa (hoặc bài 11B: Thực hành luyện tập gõ bàn phím) - tiết 3		
26		Bài 12: Làm quen với Scratch - tiết 1	2 tiết/ 35 x 2 = 70 phút	
27		Bài 12: Làm quen với Scratch - tiết 2		
28		Bài 13: Tạo chương trình máy tính để kể chuyện - tiết 1	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút	
29		Bài 13: Tạo chương trình máy tính để kể chuyện - tiết 2		
30		Bài 13: Tạo chương trình máy tính để kể chuyện - tiết 3		

31	Bài 14: Điều khiển nhân vật chuyển động trên sân khấu - tiết 1	Bài học STEM: Bài 16: Chương trình của em
32	Bài 14: Điều khiển nhân vật chuyển động trên sân khấu - tiết 2	3 tiết/ 35 x 3 = 105 phút
33	Bài 14: Điều khiển nhân vật chuyển động trên sân khấu - tiết 3	
34	Ôn tập	1 tiết/35 phút
35	Kiểm tra Cuối năm học	1 tiết/35 phút

8. Môn học, hoạt động giáo dục (Môn 8): ĐẠO ĐỨC

Cả năm học: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết - Thời lượng 35 phút/ tiết

(Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) theo CV 2345 ngày 7/6/2021
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài			
1	Biết ơn người lao động	Người lao động quanh em		1 tiết/35 phút	KNS: -Xác định của giá trị của lao động
2		Người lao động quanh em (tt)			
3		Em biết ơn người lao động		KNS: - Tôn trọng giá trị sức lao động -Thể hiện sự tôn trọng, lễ phép với người lao động	
4		Em biết ơn người lao động (tt)			
5		Em biết ơn người lao động (tt)			

6		Em cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn			KNS: - Đàm nhận trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhân đạo
7	Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	Em cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (t)			
8		Em cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (t)		1 tiết/35 phút	KNS: -Xác định của giá trị của lao động - Quản lí thời gian để tham gia làm những việc vừa sức ở nhà và ở trường
9		Em yêu lao động			
10		Em yêu lao động (t)			
11	Em yêu lao động	Em yêu lao động (t)		1 tiết/35 phút	KNS: -Xác định của giá trị của lao động - Quản lí thời gian để tham gia làm những việc vừa sức ở nhà và ở trường
12		Em tích cực tham gia lao động			
13		Em tích cực tham gia lao động (t)			
14	Tôn trọng, tài sản của người khác	Em tôn trọng tài sản của người khác		1 tiết/35 phút	
15		Em tôn trọng tài sản của người khác (t)			

16	Em tôn trọng tài sản của người khác (t)			
17	Ôn tập tổng hợp học kì I			
18	Em bảo vệ của công	1 tiết/35 phút	KNS: -Xác định giá trị văn hóa tinh thần của những nơi công cộng; -Thu thập và xử lí thông tin về các hoạt động giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương BVT: - Các em biết và thực hiện giữ gìn các công trình công cộng có liên quan trực tiếp đến MT và chất lượng cuộc sống	
19	Em bảo vệ của công (t)	1 tiết/35 phút		
20	Bảo vệ của công	1 tiết/35 phút		
21	Em thiết lập quan hệ bạn bè	1 tiết/35 phút		
22	Thiết lập duy trì quan hệ bạn bè	Em thiết lập quan hệ bạn bè (t)		
23		Em thiết lập quan hệ bạn bè (t)		
24		Em thiết lập quan hệ bạn bè (t)	1 tiết/35 phút	

25		Em duy trì quan hệ bạn bè			
26		Em duy trì quan hệ bạn bè (tt)			
27		Em quý trọng đồng tiền		1 tiết/35 phút	TKNL: - Sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng như: điện, nước, xăng dầu, than đá, gas, ... chính là tiết kiệm tiền của cho bản thân, gia đình và đất nước.
28	Quý trọng đồng tiền	Em quý trọng đồng tiền (tt)			
29		Em quý trọng đồng tiền (tt)			
30		Quyền trẻ em			KNS: - Trình bày ý kiến ở gia đình và lớp học. - Lắng nghe người khác trình bày; - Kiểm chế cảm xúc; - Biết tôn trọng và thể hiện sự tự tin
31	Quyền và bốn phần của trẻ em	Quyền trẻ em			
32		Quyền trẻ em			
33		Bốn phần của trẻ em		1 tiết/35 phút	

NỘI DUNG
DAY LÒNG GHÉP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
NĂM HỌC: 2024 – 2025

1. Môn Tiếng Việt

STT	Tuần	Bài	Nội dung tích hợp	Ghi chú
1	3	Chủ đề “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ Bài 6: Người thiếu niên anh hùng (trang 30) (HD vận dụng)	Chủ đề: Một số nhân vật tiêu biểu ở TP. HCM - GV giới thiệu thêm về những tấm gương anh hùng của TP. HCM như: Lê Văn Tám, Lý Tự Trọng. - Thể hiện lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể.	
2	5	Chủ đề “Mảnh ghép yêu thương” Bài 2: Ca dao về tình yêu thương (trang 45) (HD cùng cổ)	Chủ đề: Đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương - Kể thêm tên một số bà dân ca, bài hát thiếu nhi ở TP. HCM - Biết chơi một số trò chơi thiếu nhi gắn với bài đồng dao.	
3	10	Chủ đề “Những người tài trí” Bài 2: Mạc Đĩnh Chi (trang 86) (HD khởi động)	Chủ đề: Một số nhân vật tiêu biểu ở TP. HCM - GV giới thiệu thêm về những danh nhân của TP. HCM như: Nguyễn Văn Cừ, Lê Thị Riêng, Hồ Chí Minh. - Kể được những đóng góp của danh nhân đối với địa phương và đất nước. - Thể hiện lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể.	

2. Môn Hoạt động trải nghiệm

STT	Tuần	Bài	Nội dung tích hợp	Ghi chú
-----	------	-----	-------------------	---------

1	13 14 15	Trang 35, 36 (HD Chia sẻ) Trang 37 (HD tiếp nối) Trang 42 (HD tiếp nối)	Chủ đề: Di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn TP. HCM - GV giáo dục học sinh có hành vi văn hóa ở nơi công cộng khi em có dịp ghé thăm. - Tham gia văn nghệ biểu diễn các tiết mục văn nghệ về truyền thống quê hương. - Xây dựng đề án đèn on đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương. - Cùng người thân tìm hiểu giá của một số mặt hàng phổ biến thường dùng trong dịp Tết ở TP. HCM.
	18	Trang 49 (HD tiếp nối)	Chủ đề: Sản phẩm thủ công mỹ nghệ địa phương - Học sinh thu thập về nghệ truyền thống ở địa phương: Đúc lư đồng An Hội, đan lát Thái Mỹ. - Cùng người thân tìm hiểu và thực hiện trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương theo hướng dẫn.
	32	Trang 85 (HD2 và HD tiếp nối)	
2	34	Trang 90 (HD tiếp nối)	Chủ đề: Sản phẩm thủ công mỹ nghệ địa phương - Cùng người thân sưu tầm những sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.

3. Môn Lịch sử và Địa lí

STT	Tuần	Bài	Nội dung tích hợp	Ghi chú
1		Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương (HD khám phá và vận dụng)	Chủ đề: Một số nhân vật tiêu biểu ở TP. HCM - Tìm hiểu về anh hùng Nguyễn Văn Cừ, Lê Thị Riêng.	

			- Kể được những đóng góp của danh nhân đối với địa phương và đất nước. - Thể hiện lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể.	
2		Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương (HD tiếp nối sau bài học)	Chủ đề: Âm thực ở TP. HCM - Tìm hiểu về món chè mâm, bánh mì chảo. - Mô tả được những đặc điểm cơ bản của 1 số món ăn đặc sản. - Giới thiệu với người thân, bạn bè các món ăn phổ biến ở TP. HCM	
3		Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương (HD hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu)	Chủ đề: Lễ hội trên địa bàn ở TP. HCM - Nắm được khái niệm; hiểu được ý nghĩa của lễ hội trong cuộc sống. - Mô tả được những nét chính về một số lễ hội truyền thống tiêu biểu của địa phương.	
4		Bài 26: Thành phố HCM Bài 27: Địa đạo Củ Chi (HD hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu)	Chủ đề: Di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn TP. HCM - Khám phá một số di tích lịch sử văn hóa ở TP. HCM vào thời kỳ tiền sử, sơ sử, văn hóa Óc Eo và thời kỳ khai phá vùng đất phương Nam - Khám phá một số di tích lịch sử văn hóa ở TP HCM thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.	

4. Môn Công nghệ

STT	Tuần	Bài	Nội dung tích hợp	Ghi chú
-----	------	-----	-------------------	---------

1	Bài 8: trang 57 (SHCD – HD 3)	Chủ đề: Đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương - Kể thêm tên một số bài dân ca, bài hát thiếu nhi ở TP. HCM - Biết chơi một số trò chơi thiếu nhi gắn với bài đồng dao.	20/08/2023
---	----------------------------------	--	------------

1. Mục tiêu: Học sinh biết được một số bài đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương.
2. Nội dung: Học sinh biết được một số bài đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương.
3. Hình thức: Học sinh biết được một số bài đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương.
4. Thời gian: Học sinh biết được một số bài đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương.
5. Địa điểm: Học sinh biết được một số bài đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương.
6. Tài liệu: Học sinh biết được một số bài đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương.
7. Phương pháp: Học sinh biết được một số bài đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương.
8. Đánh giá: Học sinh biết được một số bài đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương.
9. Kết quả: Học sinh biết được một số bài đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương.
10. Ghi chú: Học sinh biết được một số bài đồng dao, dân ca, bài hát thiếu nhi và trò chơi dân gian địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn. Thực hiện giảng dạy đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức..
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, giáo viên, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm.
- Giáo viên luôn quan tâm, mạnh dạn đề xuất những nội dung chính đáng, cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục khác với nhà trường để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.
- Giáo viên tiếp tục thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng Trường học hạnh phúc.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ. Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động dạy học

các môn học, hoạt động giáo dục của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các công việc được cán bộ quản lý giao phụ trách).

- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn), kế hoạch bài dạy.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 4.

- Dự giờ, tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp, góp ý rút kinh nghiệm sau các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

Trên đây là kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 năm học 2024-2025, các thành viên trong tổ căn cứ vào nội dung kế hoạch trên xây dựng kế hoạch cá nhân trong công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. /.

Nơi nhận:

- HT, Phó HT; (Đề B/c)
- GV;
- Lưu: VT.

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN KHỐI LỚP 4



PHẠM THỊ TRÚC MI

**DUYỆT CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



CAO THIÊN ÁI NƯƠNG